TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01- 02 - 2021
V/v Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tô Minh Hoan;
Bà Chu Đức Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09/11/2020 về Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị H , sinh năm 1989.
Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.
Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Ma Văn Nh, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.
Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại đơn xin xử vắng mặt chị Hà Thị H trình bày:

Chị và anh Ma Văn Nh quen biết do họa phổ thôn cùng trường, tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Ngày 19/3/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N H, huyện Na hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi cưới anh chị về chung sống cùng bố mẹ chồng khoảng 01 năm (Ở xã T L, huyện L B). Sau đó anh chị về quê ngoại (Tổ X, thị trấn N H), mượn đất của ông Ngoại làm nhà tạm để ở.

Sau khi đăng ký kết hôn được ít ngày thì anh chị nảy sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng lớn, mới đầu do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghề nghiệp không

có ổn định, các con đều nhỏ. Anh Nh thường xuyên đi chơi muộn về, không phụ giúp việc gia đình. Vợ chồng bàn nhau cùng đi làm ăn xa nhưng rồi anh Nh còn có quan hệ ngoại tình, tôi khuyên nhưng anh Nh không thay đổi. Chúng tôi phát sinh mẫu thuân nhiều từ năm 2016, gia đình hai bên khuyên giải nhưng không được. Chúng tôi đã sống ly thân khoảng hơn 01 năm. Chị và anh Nh sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai, xét thấy tình cảm với anh Nh không còn, chị xin ly hôn.

Chúng tôi có 02 con chung là cháu Ma Văn Th, sinh ngày 08/08/2008; cháu Ma Ngọc S, sinh ngày 13/02/2012. Hiện tại các cháu đang ở với tôi và bà Ngoại. Khi ly hôn tôi sẽ nhận nuôi Th, để anh Nh nuôi cháu S. Khôn ai phải cấp dưỡng

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chúng tôi không có.

Anh Ma Văn Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cân công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nh không đến Tòa án làm việc, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của chị H

Kết quả xác minh:

Tổ Trưởng tổ dân phố X – Ông Lê Xuân Chiến cho biết: Ông làm tổ trưởng tổ dân phố liên tục từ năm 2007 đến nay. Chị Hà Thị H là người dân thộc tổ dân phố X, kết hôn với Ma Văn Nh là người thuộc huyện L B. Sau khi kết hôn thì chị H , anh Nh về ở huyện L B một thời gian thì về làm nhà trên đất của ông Ngoại chị H . Ông không thấy anh Nh, chị H có mâu thuẫn gì. Anh Nh, chị H thường xuyên đi làm ăn xa. Thời gian đầu những ngày nghỉ lễ, tết anh Nh, chị H về thì thây cuộc sống vợ chồng bình thường. Nhưng Tết nguyên đán năm 2020 anh Nh. Chị H đều không về nhà ăn tết. Từ rằm tháng 7 năm 2020 thì anh Nh về nhà, sau đó 2, 3 tháng thì lại đi làm xa. Chị H đi làm xa thì 1 tháng về khoảng 1, 2 lần. Thời gian Tòa án báo làm việc thì ông có thông báo bằng điện thoại cho anh Nh biết. Trong thời gian từ khi Tòa bắt đâu làm việc với ông đến gần đây thì anh Nh có về nhà nhưng anh Nh có đến Tòa làm việc hay không thì ông không rõ.

Anh Nh, chị H có 02 con chung đều là con trai. Cháu lớn học khoảng lớp 7, cháu bé học khoảng lớp 3.

Về tài sản chung: Ông thấy anh Nh, chị H có 01` nhà xây cấp 4. Xây từ năm 2019. Ngòi ra còn có tài sản gì chung hay không ông không rõ.

Về vay nợ chung: Anh Nh, chị H có như thế nào ông không rõ.

Mẹ của chị Hà Thị H - bà Hà Thị Thúy cho biết: Chị H , anh Nh phát sinh mâu thuẫn khoảng 2, 3 năm nay. Anh Nh nghi ngờ chị H quan hệ ngoại tình, còn anh Nh không tu chí làm ăn, ham chơi.. Anh Nhiệt, chị H đã sống ly thân khoảng 02 năm.

Cháu Ma Văn Th trình bày: Cháu không biết bố mẹ cháu có mâu thuẫn gì nhưng bố, mẹ đã sống ly thân khoảng 2, 3 năm. Bố mẹ cháu ly hôn cháu ở với ai thùy thuộc vào Tòa án.

Cháu Ma Ngọc S trình bày: Cháu biết bố mẹ cháu có mâu thuẫn cái nhau, đánh nhau. Cháu không rõ vì sao nhưng cháu nghe bố cháu nói mẹ cháu có bạn trai khác. Bố mẹ cháu ly hôn cháu muốn ở với bố.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị xử cho chị Hà Thị H ly hôn anh Ma Văn Nh.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ma Văn Th, sinh ngày 08/08/2008; Giao cho anh Ma Văn Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ma Ngọc S, sinh ngày 13/02/2012. Anh Nh, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, được quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Vay nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H , anh Nh được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Hà Thị H nộp các tài liệu:

Trích lục kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân của chị H , anh Nh.

Tòa án thu thập: Biên bản xác minh với Tổ Trưởng tổ dân phó X, mẹ chị H .; Biên bản lấy lời khai các con chung.

Chị Hà Thị H và anh Ma Văn Nh không thống nhất với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung do anh Nh không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1] Anh Ma Văn Nh cư trú tại tổ dân phố X, thị trấn N H, huyện Na Hang. Chị Hà Thị H có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Toà án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng anh Nh không đến nên không hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 1 anh Nh vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 2 anh Nh vắng mặt, chị H có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, 238 BLTTDS Tòa án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của chị Hà Thị H và anh Ma Văn Nh trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị H , anh Nh phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân chị H cho rằng anh Nh lười làm, ham chơi. Anh Nh cho rằng chị H quan hệ ngoại tình. Anh Nh, chị H sống ly thân đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Nh đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Hà Thị H ly hôn anh Ma Văn Nh.

[4] Con chung: Chị Hà Thị H và anh Ma Văn Nh có 02 con chung là cháu Ma Văn Th, sinh ngày 08/08/2008; cháu Ma Ngọc S, sinh ngày 13/02/2012. Chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cháu Th. Cháu S muốn ở với bố. Do đó giao cho chị H nuôi cháu Th và anh Nh nuôi cháu S là hợp lý. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Th cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu S cho anh Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ chung:

Chị Hà Thị H xác định có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

Chị Hà Thị H xác định không có vay nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[6] Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHX ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giao nuôi con chung của chị Hà Thị H .

Tuyên xử:

1. Cho chị Hà Thị H ly hôn anh Ma Văn Nh.

2. Về con chung:

Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ma Văn Th, sinh ngày 08/08/2008; Giao cho anh Ma Văn Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ma Ngọc S, sinh ngày 13/02/2012. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002222 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Hang. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Chị Hà Thị H, anh Ma Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- UBND TH Tr Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Thành

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Tô Minh Hoan	**Chu Đức Hoài**	**Phan Anh Thành**